

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số 46 /2022/DSST

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 26/9/2022
Về việc tranh chấp
“Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Truyen

Bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tiến - Thư ký TAND huyện Hòa Vang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:

ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2022/TLST-DS, ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-DS ngày 22/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/QĐST-DS ngày 09/9/2022; giữa:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB).** Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 - Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đức - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Quân Đội; Địa chỉ: Số 03 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Phòng - chức vụ: Tổng giám đốc (*Theo hợp đồng ủy quyền số 154/UQ.MB-MBAMC ngày 18/3/2021 của Ngân hàng TMCP Quân Đội*). Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Lê Thanh Hà - chức vụ Giám đốc chi nhánh Công ty MBAMC (*Theo văn bản ủy quyền số 26/UQ-MBAMC ngày 10/01/2022 của ông Phạm Văn Phòng với Giám đốc Chi nhánh về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án đối với các vụ việc MB bàn giao cho Công ty MBAMC*). Địa chỉ: Tầng 3, 174 Lê Đình Lý, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông Lê Thanh Hà ủy quyền lại cho ông Huỳnh Lê Thanh Hưng - chức vụ: chuyên viên xử lý nợ (*theo văn bản ủy quyền số 409/UQ-MBAMC ngày 11/5/2022*). Có mặt

*** Bị đơn: Bà Trần Lê Thị P,** sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Quân Đội, ông Huỳnh Lê Thanh Hưng trình bày: Vào ngày 20/10/2017, bà Trần Lê Thị P và Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Đà Nẵng (MB Đà Nẵng) đã cùng ký kết Hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ sau: Hợp đồng số 693014.17.301.3484842.TD và Khế ước số LTI17289000047.ST01 với mục đích vay mua bất động sản; Ngày nhận nợ: 10/2017; Lãi suất/năm: Theo quy định từng thời kỳ; Ngày đến hạn: 10/2037; Số tiền vay: 8.000.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Ngân hàng giải ngân cho bà Trần Lê Thị P là 8.000.000.000 đồng (*tám tỷ đồng*). Với tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và Toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50-F1.2, tờ bản đồ số 00, địa chỉ Tổ 92, đường Hồ Tùng Mậu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL 279001, sổ vào sổ cấp GCN H05394 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/10/2007, cập nhật thay đổi ngày 20/10/2017 đứng tên bà Trần Lê Thị P. Việc thế chấp đã được bà Trần Lê Thị P và Ngân hàng MB Đà Nẵng ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 694082.17.301.3484842.BĐ ngày 23/10/2017. Hợp đồng thế chấp được Công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Sau khi vay vốn, bà Trần Lê Thị P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên. Trong thời gian vay vốn bà Trần Lê Thị P đã trả được 999.990.000 đồng nợ gốc và một phần nợ lãi. Kể từ ngày 02/01/2022, bà Trần Lê Thị P không trả nợ nên đã để khoản vay quá hạn và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay thành khoản nợ quá hạn. Tính đến ngày 26/9/2022, bà Trần Lê Thị P còn nợ Ngân hàng TMCP Quân đội tổng số tiền là 8.016.263.079 đồng (*Tám tỷ, không trăm mười sáu triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi chín đồng*), trong đó: nợ gốc là 7.000.010.000 đồng, nợ lãi là: 1.016.253.079 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với bà Trần Lê Thị P để yêu cầu trả nợ và bàn giao tài sản bảo đảm để xử lý theo đúng quy định nhưng Trần Lê Thị P không thực hiện và cố tình chây ì không hợp tác, thiếu thiện chí trả nợ, luôn tìm cách né tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, MBAMC đã gửi thông báo khởi kiện đến bà P theo đúng quy định. Nay, Ngân hàng TMCP Quân Đội khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang giải quyết những vấn đề sau:

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Lê Thị P thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân đội các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng cùng khế ước nhận nợ đính kèm đã ký giữa hai bên với số tiền tính đến hết ngày 26/9/2022 là 8.016.263.079 đồng (*Tám tỷ, không trăm mười sáu triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi chín đồng*), trong đó: nợ gốc là 7.000.010.000 đồng, dư nợ lãi là 1.016.253.079 đồng.

Buộc bà Trần Lê Thị P phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân đội số tiền lãi, tiền phạt phát sinh tính theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng cùng khế ước nhận nợ đính kèm đã ký kể từ ngày 10/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong trường hợp bà Trần Lê Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền cho Ngân hàng TMCP Quân Đội thì Ngân hàng có quyền đề nghị tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm khoản vay là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50-F1.2, tờ bản đồ số 00, địa chỉ: Tổ 92, đường Hồ Tùng Mậu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 279001, số vào sổ cấp GCN H05394 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/10/2007, cập nhật thay đổi ngày 20/10/2017 đứng tên bà Trần Lê Thị P để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản thế chấp thuộc sở hữu của bà Trần Lê Thị P vẫn không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội, bà Trần Lê Thị P phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân đội cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

** Đối với bị đơn - bà Trần Lê Thị P:* Mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để bà P trình bày ý kiến, tuy nhiên bà P vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Đề nghị HĐXX: Căn cứ các Điều 280, 299, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quân đội đối với bị đơn bà Trần Lê Thị P về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”, buộc bà Trần Lê Thị P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền tính đến ngày 26/9/2022 là 8.016.263.079 đồng (*Tám tỷ, không trăm mười sáu triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi chín đồng*), trong đó: Dư nợ gốc là 7.000.010.000 đồng, dư nợ lãi là: 1.016.253.079 đồng và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp bà Trần Lê Thị P không trả nợ hoặc không trả đầy đủ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản mà bà Trần Lê Thị P đã thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp nêu trên để Ngân hàng thu

hồi nợ. Trong trường hợp số tiền thu hồi từ tài sản thế chấp thuộc sở hữu của bà Trần Lê Thị P vẫn không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội, bà Trần Lê Thị P phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quân đội nộp và Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là bà Trần Lê Thị P được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Trần Lê Thị P và Ngân hàng TMCP Quân Đội- Chi nhánh Đà Nẵng (MB Đà Nẵng) đã cùng ký kết Hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ sau: Hợp đồng số 693014.17.301.3484842.TD ngày 20/10/2017 và Khế ước số LTI17289000047.ST01 với mục đích vay mua bất động sản; Ngày nhận nợ: 10/2017; Lãi suất/năm: Theo quy định từng thời kỳ; Ngày đến hạn: 10/2037; Với số tiền vay: 8.000.000.000 đồng. Thực hiện Hợp đồng Ngân hàng giải ngân cho bà Trần Lê Thị P 8.000.000.000 đồng (*tám tỷ đồng*). Với tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50-F1.2, tờ bản đồ số 00, địa chỉ Tổ 92, đường Hồ Tùng Mậu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL 279001, sổ vào sổ cấp GCN H05394 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/10/2007, cập nhật thay đổi ngày 20/10/2017 đứng tên bà Trần Lê Thị P. Việc thế chấp đã được bà Trần Lê Thị P và Ngân hàng MB Đà Nẵng ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 694082.17.301.3484842.BĐ ngày 23/10/2017. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Sau khi vay vốn, bà Trần Lê Thị P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo như cam kết trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên. Trong thời gian vay vốn bà Trần Lê Thị P đã trả cho Ngân hàng được 999.990.000 đồng nợ gốc và một phần nợ lãi. Kể từ ngày 02/01/2022, bà Trần Lê Thị P đã để khoản vay quá hạn và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay thành khoản nợ quá hạn. Tính đến ngày 26/9/2022, bà Trần Lê Thị P còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 8.016.263.079 đồng (*Tám tỷ, không trăm mười sáu triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi chín đồng*), trong đó: nợ gốc là 7.000.010.000 đồng, nợ lãi là: 1.016.253.079

đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với bà Trần Lê Thị P để yêu cầu trả nợ và bàn giao tài sản bảo đảm để xử lý theo đúng quy định nhưng bà Trần Lê Thị P không thực hiện và cố tình chây ì không hợp tác, cố tình né tránh việc thanh toán nợ. Ngân hàng yêu cầu bà Trần Lê Thị P phải trả một lần và tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quân Đội thì thấy mặc dù được Ngân hàng cho vay nhưng bà Trần Lê Thị P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 693014.17.301.3484842.TD ngày 20/10/2017 và Khế ước số LTI17289000047.ST01, đồng thời thiếu thiện chí trả nợ mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà P trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Quân đội khởi kiện yêu cầu bà P thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng đã vay. Tính đến ngày 26/9/2022, bà P còn nợ Ngân hàng TMCP Quân đội tổng số tiền là 8.016.263.079 đồng (*Tám tỷ, không trăm mười sáu triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi chín đồng*), trong đó: nợ gốc là 7.000.010.000 đồng, nợ lãi là: 1.016.253.079 đồng

Với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình cho Tòa án và tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quân Đội buộc bị đơn bà Trần Lê Thị P có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền 8.016.263.079 đồng (*Tám tỷ, không trăm mười sáu triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi chín đồng*) và tiếp tục phải trả lãi từ ngày 27/9/2022 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Đối với bị đơn - bà Trần Lê Thị P: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa bà Trần Lê Thị P được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để bà P trình bày ý kiến, tuy nhiên bà P vẫn vắng mặt nên không có lời khai, điều đó thể hiện bà Trần Lê Thị P cố tình né tránh và thiếu thiện chí trả nợ cho Ngân hàng nên cần buộc bà P phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thì thấy: Đối với tài sản đã thế chấp nếu bà Trần Lê Thị P không trả nợ cho Ngân hàng thì tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50-F1.2, tờ bản đồ số 00, địa chỉ Tổ 92, đường Hồ Tùng Mậu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL 279001, sổ vào sổ cấp GCN: H 05394 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/10/2007, cập nhật thay đổi ngày 20/10/2017 đứng tên bà Trần Lê Thị P; Hợp đồng thế chấp số 694082.17.301.3484842.BĐ ngày 23/10/2017 mà bà Trần Lê Thị P đã thế chấp được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Lê Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 278, 280, 299, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Quân Đội đối với bị đơn bà Trần Lê Thị P.

Tuyên xử: Buộc bà Trần Lê Thị P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền 8.016.263.079 đồng (*Tám tỷ, không trăm mười sáu triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là 7.000.010.000 đồng, nợ lãi là: 1.016.253.079 đồng tính đến ngày 26/9/2022 và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp bà Trần Lê Thị P không thanh toán nợ gốc và lãi thì tài sản đảm bảo cho khoản vay là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 50-F1.2, tờ bản đồ số 00, địa chỉ Tổ 92, đường Hồ Tùng Mậu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL 279001, số vào sổ cấp GCN H 05394 do UBND quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/10/2007, cập nhật thay đổi ngày 20/10/2017 đứng tên bà Trần Lê Thị P; Hợp đồng thế chấp số 694082.17.301.3484842.BĐ ngày 23/10/2017 được xử lý theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Số tiền thu hồi từ tài sản thế chấp thuộc sở hữu của bà Trần Lê Thị P vẫn không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân đội, bà Trần Lê Thị P phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quân đội cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 116.016.000 đồng bà Trần Lê Thị P phải chịu theo quy định pháp luật.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.836.000 đồng theo biên lai thu số 0004348 ngày 25/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Lệ phí chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng bà Trần Lê Thị P phải chịu theo quy định pháp luật. Ngân hàng TMCP Quân đội đã nộp, đã chi nên bà Trần Lê Thị P có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP Quân đội.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- TAND Tp. Đà Nẵng
- VKSND h. Hòa Vang;
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

